

Số: **2640** /QĐ-BCT

Hà Nội, ngày 30 tháng 7 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch thủy điện vừa và nhỏ tỉnh Lai Châu	
SỞ CÔNG THƯƠNG TỈNH LAI CHÂU	
ĐẾN	Số: 276
	Ngày: 06/8/18
Chuyên: Phong	QLNL
Lưu hồ sơ số:	

BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG THƯƠNG

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18 tháng 6 năm 2014 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Nghị định số 98/2017/NĐ-CP ngày 18 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương;

Căn cứ các Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 6 năm 2015 và Nghị định số 42/2017/NĐ-CP ngày 05 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 43/2012/TT-BCT ngày 27 tháng 12 năm 2012 của Bộ Công Thương Quy định về quản lý quy hoạch, đầu tư xây dựng dự án thủy điện và vận hành khai thác công trình thủy điện;

Xét đề nghị của Ủy ban nhân dân (UBND) Lai Châu tại Văn bản số 155/UBND-CN ngày 31 tháng 01 năm 2018 về việc điều chỉnh quy hoạch các Dự án thủy điện (Dự án) Vàng Ma Chải 2 và Vàng Ma Chải 3 thuộc xã Vàng Ma Chải, huyện Phong Thổ, kèm theo Báo cáo điều chỉnh quy hoạch do Công ty Cổ phần Tư vấn khảo sát thiết kế và Xây dựng năng lượng (Cơ quan tư vấn) lập tháng 11 năm 2017;

Theo đề nghị của Cục Điện lực và Năng lượng tái tạo,

QUYẾT ĐỊNH :

Điều 1. Phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch thủy điện vừa và nhỏ tỉnh Lai Châu đối với các Dự án thủy điện Vàng Ma Chải 2 và Vàng Ma Chải 3 (đã được UBND tỉnh Lai Châu phê duyệt tại Quyết định số 986/QĐ-UBND ngày 17 tháng 7 năm 2008) với các nội dung chính như sau:

1. Dự án thủy điện Vàng Ma Chải 2

- Vị trí xây dựng: Trên suối Thèn Thèo Hộ (nhánh cấp I của suối Nùng Than - hệ thống sông Nậm Na), thuộc địa bàn xã Vàng Ma Chải, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu. Tuyến đập dự kiến tại tọa độ 22^o42'35" vĩ độ Bắc -

103°21'32" Kinh độ Đông. Tuyến nhà máy dự kiến tại tọa độ 22°41'50" Vĩ độ Bắc - 103°20'09" Kinh độ Đông

+ Nhiệm vụ, sơ đồ khai thác của Dự án: Dự án có nhiệm vụ chính là phát điện lên lưới điện quốc gia. Sơ đồ khai thác gồm đập dâng kết hợp đập tràn trên suối Thèn Thèo Hộ, tuyến năng lượng kiểu đường dẫn bên bờ phải và nhà máy thủy điện kiểu hở cách đập dâng khoảng 2,5 km về phía hạ lưu, xả nước trở lại suối Thèn Thèo Hộ.

2. Dự án thủy điện Vàng Ma Chải 3

- Vị trí xây dựng: Trên suối Thèn Thèo Hộ (nhánh cấp I của suối Nùng Than - hệ thống sông Nậm Na), thuộc địa bàn xã Vàng Ma Chải, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu. Tuyến đập dự kiến tại tọa độ 22°41'47" Vĩ độ Bắc - 103°20'06" Kinh độ Đông. Tuyến nhà máy dự kiến tại tọa độ 22°40'45" Vĩ độ Bắc - 103°17'25,43" Kinh độ Đông

- Nhiệm vụ, sơ đồ khai thác của Dự án: Dự án có nhiệm vụ chính là phát điện lên lưới điện quốc gia. Sơ đồ khai thác gồm đập dâng kết hợp đập tràn trên suối Thèn Thèo Hộ, tuyến năng lượng kiểu đường dẫn bên bờ phải và nhà máy thủy điện kiểu hở, xả nước trở lại suối Thèn Thèo Hộ.

3. Các thông số chính của các Dự án được điều chỉnh ghi tại Phụ lục kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Việc đầu tư xây dựng các Dự án thủy điện Vàng Ma Chải 2 và Vàng Ma Chải 3 phải đảm bảo phù hợp với các quy hoạch, kế hoạch: Phát triển kinh tế - xã hội, sử dụng đất, sử dụng tài nguyên, phát triển điện lực. Đảm bảo tuân thủ các quy định hiện hành về xây dựng, tài nguyên nước, bảo vệ và phát triển rừng và các quy định có liên quan khác.

Điều 3. Trong giai đoạn nghiên cứu đầu tư xây dựng công trình các Dự án thủy điện nêu trên, UBND tỉnh Lai Châu chỉ đạo Chủ đầu tư, đơn vị Tư vấn và các cơ quan có liên quan thực hiện các nội dung sau:

- Hoàn thiện điều tra, khảo sát bổ sung, đánh giá đầy đủ các điều kiện tự nhiên khu vực dự án (địa hình, địa chất, khí tượng, thủy văn, dân sinh, kinh tế - xã hội...);

- Tiếp tục nghiên cứu chuẩn xác quy mô mực nước dâng bình thường (MNDBT), mực nước chết (MNC), công suất lắp máy (N_{lm}), điện lượng trung bình năm (E_0) và phương án thiết kế các hạng mục công trình có liên quan nhằm nâng cao hiệu quả đầu tư, đảm bảo công trình vận hành an toàn ổn định và giảm thiểu tác động đối với môi trường - xã hội;

- Đánh giá kỹ và thực hiện đầy đủ các biện pháp giảm thiểu tác động của dự án đối với môi trường - xã hội. Trong đó, phải lập và trình cấp có thẩm quyền phê duyệt để thực hiện các phương án về: Trồng rừng thay thế, đảm bảo duy trì dòng chảy tối thiểu phía hạ lưu đập,...;

- Rà soát, đánh giá kỹ quy hoạch đất rừng các loại và hiện trạng đất rừng của tỉnh, trên cơ sở đó xác định chính xác diện tích chiếm đất các loại của các dự án thủy điện nêu trên để thực hiện việc chuyển đổi mục đích sử dụng đất theo quy định của pháp luật hiện hành và các văn bản hướng dẫn, chỉ đạo của cấp có thẩm quyền;

- Trong quá trình đầu tư xây dựng, vận hành khai thác các nhà máy thủy điện phải đảm bảo không ảnh hưởng đến các bậc thang thủy điện liền kề phía thượng và hạ lưu trong quy hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

- Thực hiện các quy định về quản lý chất lượng công trình xây dựng theo Luật Xây dựng, các Nghị định của Chính phủ và các Thông tư hướng dẫn của Bộ Xây dựng;

- Tiến độ thực hiện các Dự án phải phù hợp với tiến độ xây dựng lưới điện truyền tải trong khu vực.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 5. Chánh Văn phòng Bộ, Cục Điện lực và Năng lượng tái tạo, Chủ tịch UBND tỉnh Lai Châu, Giám đốc Sở Công Thương tỉnh Lai Châu, Tổng giám đốc Tập đoàn Điện lực Việt Nam, Chủ đầu tư các Dự án và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Bộ trưởng;
- Lưu: VT, ĐL.



Hoàng Quốc Vượng



Phụ lục: Thông số chính của các Dự án thủy điện được điều chỉnh Quy hoạch thủy điện vừa và nhỏ tỉnh Lai Châu
(Ban hành theo Quyết định số: 2640 /QĐ-BCT ngày 30 tháng 7 năm 2018 của Bộ Công Thương)

Tên dự án	STT	Nội dung	Đơn vị	Các thông số trước điều chỉnh (Tại Quyết định số 986/QĐ- UBND ngày 17/7/2008)	Các thông số được điều chỉnh tại Quyết định này
Thủy điện Vàng Ma Chải 2	1	Diện tích lưu vực (F_{lv})	Km ²	78	50,8
	2	Mức nước dâng bình thường (MNDBT)	m	800	1.000
	3	Mức nước chết (MNC)	m	-	997
	4	Mức nước hạ lưu nhà máy nhỏ nhất (MNHL _{min})	m	-	780
	5	Công suất lắp máy (N_{LM})	MW	3,9	13
	6	Điện lượng trung bình năm (E_0)	10 ⁶ kWh	-	46,793
Thủy điện Vàng Ma Chải 3	1	Diện tích lưu vực (F_{lv})	Km ²	92	67,9
	2	Mức nước dâng bình thường (MNDBT)	m	700	780
	3	Mức nước chết (MNC)	m	-	775
	4	Mức nước hạ lưu nhà máy nhỏ nhất (MNHL _{min})	m	-	595
	5	Công suất lắp máy (N_{LM})	MW	5,9	16
	6	Điện lượng trung bình năm (E_0)	10 ⁶ kWh	-	56,184

